

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 11-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ân, bà Phạm Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Tấn A C, sinh ngày 16/8/1970, tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tấn A Đ, sinh năm: 1949 và bà Tấn Thị T, sinh năm: 1951; có vợ: Tấn Thị T1 (đã chết) và con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 06/2013/HSST, ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, bị cáo đã chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; bị cáo bị bắt ngày 20/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; Vắng mặt, (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/4/2023).

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao: Ông Xìn A Quân; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 20/12/2022 tại thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang, tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã N đã phát hiện bắt quả tang Tẩn A C, sinh năm 1970 trú tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang đang có hành vi tàng trữ bên trong tất chân trái của C đang đi là 0,140g ma túy loại Heroine. Tiến hành khám xét chỗ ở của Tẩn A C tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang tiếp tục thu giữ được 0,017g ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Tẩn A C là 0,157g (không phải một trăm năm mươi bảy gam), C khai nhận toàn bộ số chất ma túy trên C mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên “Say”, không rõ tuổi, địa chỉ lần đầu mua vào khoảng đầu tháng 12/2022 với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; lần thứ hai mua vào ngày 20/12/2022 với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng nhằm mục đích để sử dụng khi cần.

Tại bản Kết luận giám định số: 08/KL-KTHS, ngày 26/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

“Chất bột dạng cục và dạng bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng là 0,157g (*không phải một trăm năm mươi bảy gam*).

Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) Phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”. Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang, 01 (một) dấu vân tay bằng mực màu đỏ ghi chữ trở phải Tẩn A Cháy cùng các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong. (Phong bì đã được mở niêm phong tại cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang ngày 16/3/2023).

- 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, màu đen, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 23B1-409.38, màu sơn trắng, cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSYM ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Tẩn A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tần A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Tần A C từ 02 đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/12/2022. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển kiểm soát 23B1-409.38, màu sơn trắng, đều cũ và đã qua sử dụng, đối với các vật chứng khác đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có lý do và đã gửi bản bào chữa cho Tòa án: Cơ bản đồng ý với quan điểm của bản Cáo trạng do Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Tần A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không đi học nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật và các vấn đề khác đề nghị áp dụng, bản bào chữa của người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Đối với mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, do vậy Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia

tổ tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo; xét thấy bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa.

[3] Về tội danh, áp dụng điều luật: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tần A C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản cân tịnh xác định khối lượng ma túy Heroin thu giữ được trên người và chỗ ở của bị cáo có tổng khối lượng là 0,157g (không phải một trăm năm mươi bảy gam); Kết luận giám định số: 08/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận là ma túy, loại Heroine; ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, sơ đồ và bản ảnh khám xét cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 20/12/2022 Tần A C đang có hành vi tàng trữ trên người 0,140g ma túy loại Heroine thì bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp cùng Công an xã N phát hiện bắt quả tang tại khu vực thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tần A C tại thôn T, xã N, huyện Y thu giữ thêm được 0,017g ma túy loại Heroin; tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Tần A C là 0,157 gam (không phải một trăm năm mươi bảy gam) ma túy loại Heroin. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tần A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật cấm và nghiêm trị, mặt khác nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của nó, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam ma túy loại Heroine, vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết tuân thủ các quy định của Nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế do không được đi học, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Tẩn A C khai nhận toàn bộ số chất ma túy trên C mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên “Say”, không rõ tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với người đàn ông bán ma túy cho C, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tẩn A C ngày 24/02/2023 Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00333/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với Tẩn A C (bị cáo đã chấp hành nộp tiền phạt xong) là phù hợp, đúng quy định của pháp luật được chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[10.1] Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không sử dụng được gồm: 01 (một) Phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) Phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”. Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang, 01 (một) dấu vân tay bằng mực màu đỏ ghi chữ trở phải Tẩn A Cháy cùng các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong. (Phong bì đã được mở niêm phong tại cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang ngày 16/3/2023).

[10.2] Trả lại cho bị cáo tài sản đã tạm giữ nhưng không phải là vật chứng gồm: 01 (một) Điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, màu đen, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, cũ đã qua sử dụng. 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 23B1-409.38, màu sơn trắng, cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

[11] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo; Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tẩn A C, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tẩn A C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 20/12/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Tẩn A C với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) Phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”. Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang, 01 (một) dấu vân tay bằng mực màu đỏ ghi chữ trở phải Tẩn A Cháy cùng các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong. (Phong bì đã được mở niêm phong tại cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang ngày 16/3/2023).

- Trả cho bị cáo các tài sản gồm: 01 (một) Điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, màu đen, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, cũ đã qua sử dụng. 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 23B1-409.38, màu sơn trắng, cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

4. Án phí: Miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Chi cục THADS H Y;
- Bị cáo, NBC;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh